

THỜI KHÓA BIỂU TKB 4 NĂM HỌC 2023-2024 ÁP DỤNG NGÀY 2/10/2023

Thứ	Buổi	Tiết	6.1	6.2	6.3	6.4	6.5	6.6	6.7	6.8	6.9	6.10	6.11	6.12
2	S	1	HDTN-HN-Thấm	HDTN-HN-Nhung	HDTN-HN-Hằng	HDTN-HN-lkngan	HDTN-HN-Hân	HDTN-HN-ktmi	HDTN-HN-Tuyệt(V)	HDTN-HN-Như	HDTN-HN-Hà.N	HDTN-HN-ndiem	HDTN-HN-Có	HDTN-HN-Ngân
		2	NT(AN)-ntnhanh	KHTN-ntkngan	Ngữ văn-Chinh	Tiếng Anh-lkngan	Toán-Minh	Ngữ văn-Lân	GDCD-Hà.N	Ngữ văn-Liên	Sử-Địa-ptdung	Tiếng Anh-Thịnh TA	Toán-Trung	Toán-Khoa.N
		3	Tiếng Anh-Thấm	GDCD-Liên.P	NT(AN)-ntnhanh	Tiếng Anh-lkngan	NT(MT)-Tâm	Công nghệ-Hân	Toán-Hằng	Ngữ văn-Liên	Tin học-Khánh	Ngữ văn-Chinh	KHTN-ntkngan	Toán-Khoa.N
		4	Tiếng Anh-Thấm	Ngữ văn-Liên	Tin học CQT-Ngoc	Toán-Minh	Tiếng Anh-Nhung	Tin học-Khánh	Toán-Hằng	Sử-Địa-ktmi	Toán-ntndiem	Ngữ văn-Chinh	Sử-Địa-Nguyễn(Đ)	Sử-Địa-Ngân
		5	Sử-Địa-Ngân	Ngữ văn-Liên	Tin học CQT-Ngoc	KHTN-ntkngan	TATC-Nhung							
	C	1	KHTN-Hồng	Toán TB-ndiem	Văn TB-Chinh	Văn TB-Lân	Toán-Minh	Toán TB-Khoa.N	Sử-Địa-ptdung	KHTN-Như	Tiếng Anh TB-Thịnh TA	Tin học CQT-Có	Tiếng Anh TB-Vy TA	KHTN-Vui.B
		2	KHTN-Hồng	Toán TB-ndiem	Văn TB-Chinh	Văn TB-Lân	Toán TB-Minh	Toán TB-Khoa.N	Ngữ văn-Tuyệt(V)	KHTN-Như	Tiếng Anh TB-Thịnh TA	NT(AN)-ntnhanh	Tiếng Anh TB-Vy TA	Công nghệ-Hân
		3	HDTN-HN-Thấm	HDTN-HN-Nhung	HDTN-HN-Hằng	HDTN-HN-lkngan	HDTN-HN-Hân	HDTN-HN-ktmi	HDTN-HN-Tuyệt(V)	HDTN-HN-Như	HDTN-HN-Hà.N	HDTN-HN-ndiem	HDTN-HN-Có	HDTN-HN-Ngân
		4	HDTN-HN-Thấm	HDTN-HN-Nhung	HDTN-HN-Hằng	HDTN-HN-lkngan	HDTN-HN-Hân	HDTN-HN-ktmi	HDTN-HN-Tuyệt(V)	HDTN-HN-Như	HDTN-HN-Hà.N	HDTN-HN-ndiem	HDTN-HN-Có	HDTN-HN-Ngân
		5												
3	S	1	GDTC-Khanh	Ngữ văn-Liên	Tiếng Anh-Thấm	Ngữ văn-Lân	KHTN-nlong	NT(MT)-Tâm	Tiếng Anh-lkngan	GDTC-ndphuc	NT(AN)-ninhanh	Ngữ văn-Chinh	KHTN-ntkngan	Tin học-Khánh
		2	GDTC-Khanh	Ngữ văn-Liên	Tiếng Anh-Thấm	Tin học CQT-Khánh	TATC-Nhung	NT(AN)-ntnhanh	Tiếng Anh-lkngan	GDTC-ndphuc	Ngữ văn-Chinh	KHTN-nlong	Tiếng Anh-Vy TA	KHTN-Vui.B
		3	Tiếng Anh-Thấm	Tiếng Anh-Nhung	GDTC-ndphuc	Tin học CQT-Khánh	Ngữ văn-Chi	KHTN-Như	Ngữ văn-Tuyệt(V)	GDDP-Linh PHT	Ngữ văn-Chinh	NT(MT)-Tâm	Tin học CQT-Hiên	GDTC-Khanh
		4	TATC-Thấm	Tiếng Anh-Nhung	GDTC-ndphuc	Tiếng Anh-lkngan	Ngữ văn-Chi	Ngữ văn-Lân	Ngữ văn-Tuyệt(V)	Tin học-Khánh	KHTN-nlong	Tin học CQT-Có	Tin học CQT-Hiên	GDTC-Khanh
		5												
	C	1	GDCD-Liên.P	KHTN-ntkngan	Kỹ năng sống-k1	TATC-lkngan	TATK-Nhung-TATK	KHTN-Như	GDTC-ndphuc	NT(MT)-Tâm	KHTN-nlong	Tiếng Anh TB-Thịnh TA	GDTC-Khanh	Văn TB-Liên
		2	Văn TB-Tuyệt(V)	Kỹ năng sống-k1	KHTN-nlong	TATC-lkngan	TATK-Nhung-TATK	Văn TB-Lân	GDTC-ndphuc	KHTN-Như	Tin học CQT-Có	Văn TB-Chinh	GDTC-Khanh	Văn TB-Liên
		3	Văn TB-Tuyệt(V)	GDTC-Khanh	TATK-Thấm-TATK	Kỹ năng sống-k1	Văn TB-Chi	KHTN-Như	Tin học CQT-Ngoc	Tin học CQT-Có		KHTN-ntkngan	GDCD-Dung GDCD	
		4	Kỹ năng sống-k1	GDTC-Khanh	TATK-Thấm-TATK	KHTN-ntkngan	Văn TB-Chi		Tiếng Anh TB-lkngan	Tin học CQT-Ngoc				
		5												
4	S	1	Sử-Địa-Ngân	Tiếng Anh-Nhung	NT(MT)-Tâm	Tin học-Có	GDTC-ndphuc	AVBN-a1	Sử-Địa-ptdung	Toán-Minh	GDCD-Hà.N	Tiếng Anh-Thịnh TA	NT(AN)-Ut A	Toán-Khoa.N
		2	Tin học-Có	Tin học-Khánh	Toán-Hằng	NT(MT)-Tâm	GDTC-ndphuc	AVBN-a1	GDDP-Ngân	Toán-Minh	Tiếng Anh-Thịnh TA	GDCD-Hà.N	Tiếng Anh-Vy TA	Tiếng Anh-Nhung
		3	NT(MT)-Tâm	Toán-ntndiem	TATC-Thấm	GDDP-Phúc	Công nghệ-Hân	Tiếng Anh-lkngan	AVBN-a1	GDCD-Hà.N	Sử-Địa-ptdung	Sử-Địa-Nguyễn(Đ)	Tiếng Anh-Vy TA	Tiếng Anh-Nhung
		4	TATC-Thấm	NT(AN)-ntnhanh	Sử-Địa-ktmi	Sử-Địa-Nguyễn(Đ)	Tiếng Anh-Nhung	GDDP-Ngân	AVBN-a1	Tiếng Anh-Vy TA	Toán-ntndiem	Công nghệ-Hân	GDCD-Liên.P	NT(AN)-Ut A
		5												
	C	1	TATK-Thấm-TATK	TATC-Nhung	Công nghệ-Hân	Toán-Minh	Tiếng Hàn-Thư-Hân	Tiếng Anh-lkngan	NT(MT)-Tâm	Tiếng Anh TB-Vy TA	Toán TB-ndiem	GDTC-Khanh	Tiếng Hàn-Linh-Hân	AVBN-a1
		2	TATK-Thấm-TATK	TATC-Nhung	Toán TB-Hằng	Toán TB-Minh	Tiếng Hàn-Thư-Hân	Tiếng Anh TB-lkngan	Công nghệ-Hân	Tiếng Anh TB-Vy TA	Toán TB-ndiem	GDTC-Khanh	Tiếng Hàn-Linh-Hân	AVBN-a1
		3	Tin học CQT-Hiên	TATK-Nhung-TATK	Tiếng Hàn-Linh-Hân	GDTC-ndphuc	GDDP-Ngân	Tiếng Hàn-Thư-Hân	Tiếng Anh TB-lkngan	AVBN-a1	Kỹ năng sống-k2	Toán-ntndiem	NT(MT)-Tâm	Toán TB-Khoa.N
		4	Tin học CQT-Hiên	TATK-Nhung-TATK	Tiếng Hàn-Linh-Hân	GDTC-ndphuc	NT(AN)-ntnhanh	Tiếng Hàn-Thư-Hân		AVBN-a1		Toán-ntndiem	GDDP-C. Mãn HP	Kỹ năng sống-k2
		5												
5	S	1	Sử-Địa-Ngân	Toán-ntndiem	Tiếng Anh-Thấm	TATK-lkngan-TATK	Tiếng Anh-Nhung	Ngữ văn-Lân	Toán-Hằng	Sử-Địa-ktmi	Tiếng Anh-Thịnh TA	Tin học-Có	Sử-Địa-Nguyễn(Đ)	Ngữ văn-Liên
		2	Ngữ văn-Tuyệt(V)	Toán-ntndiem	Toán-Hằng	TATK-lkngan-TATK	TATC-Nhung	Ngữ văn-Lân	Tin học-Có	Tiếng Anh-Vy TA	Tiếng Anh-Thịnh TA	Sử-Địa-Nguyễn(Đ)	Toán-Trung	Ngữ văn-Liên
		3	Ngữ văn-Tuyệt(V)	TATK-Nhung-TATK	Toán-Hằng	Ngữ văn-Lân	KHTN-nlong	Sử-Địa-ktmi	NT(AN)-ntnhanh	Tiếng Anh-Vy TA	Toán-ntndiem	Ngữ văn-Chinh	Toán-Trung	Sử-Địa-Ngân
		4	Toán-Trung	TATK-Nhung-TATK	GDDP-Phúc	Sử-Địa-Nguyễn(Đ)	Ngữ văn-Chi	Toán-Khoa.N	KHTN-Hồng	NT(AN)-ninhanh	Toán-ntndiem	KHTN-nlong	Ngữ văn-Liên	KHTN-Vui.B
		5												
	C	1	TATK-Thấm-TATK	Sử-Địa-ktmi	Toán TB-Hằng	GDCD-hqluyen	Tin học CQT-Khánh	Tiếng Anh TB-lkngan	Văn TB-Tuyệt(V)	Văn TB-Liên	AVBN-a1	KHTN-nlong	Sử-Địa-Nguyễn(Đ)	Toán-Khoa.N
		2	TATK-Thấm-TATK	KHTN-ntkngan	KHTN-mlong	NT(AN)-ntnhanh	Tin học CQT-Khánh	GDCD-hqluyen	Ngữ văn-Tuyệt(V)	Sử-Địa-ktmi	AVBN-a1	GDDP-C. Mãn HP	Toán TB-Trung	Toán TB-Khoa.N
		3	TATC-Thấm	KHTN-ntkngan	GDCD-hqluyen	TATK-lkngan-TATK	Sử-Địa-Vân	GDTC-ndphuc	Toán TB-Hằng	Văn TB-Liên	KHTN-nlong	Văn TB-Chinh	Toán TB-Trung	Tiếng Anh TB-Nhung
		4	Toán TB-Trung	TATC-Nhung	Sử-Địa-ktmi	TATK-lkngan-TATK	GDCD-hqluyen	GDTC-ndphuc	Toán TB-Hằng		Văn TB-Chinh	Tiếng Anh TB-Thịnh TA		
		5												
6	S	1	KHTN-Hồng	Toán-ntndiem	Tin học-Khánh	KHTN-ntkngan	Toán-Minh	Sử-Địa-ktmi	Tin học CQT-Ngoc	Công nghệ-Hân	NT(MT)-Tâm	Tiếng Hàn-Linh-Hân	Toán-Trung	Ngữ văn-Liên
		2	KHTN-Hồng	Sử-Địa-ktmi	KHTN-mlong	Công nghệ-Hân	Sử-Địa-Vân	KHTN-Như	Tin học CQT-Ngoc	Toán-Minh	Ngữ văn-Chinh	Tiếng Hàn-Linh-Hân	Ngữ văn-Liên	Sử-Địa-Ngân
		3	Toán-Trung	NT(MT)-Tâm	Ngữ văn-Chinh	Toán-Minh	Ngữ văn-Chi	Toán-Khoa.N	KHTN-Hồng	Ngữ văn-Liên	Tiếng Hàn-Linh-Hân	Toán-ntndiem	Công nghệ-Hân	Tin học CQT-Hiên
		4	Toán-Trung	Công nghệ-Hân	Ngữ văn-Chinh	Toán-Minh	KHTN-nlong	Toán-Khoa.N	Toán-Hằng	Ngữ văn-Liên	Tiếng Hàn-Linh-Hân	Toán-ntndiem	KHTN-ntkngan	Tin học CQT-Hiên
		5												
	C	1	Tiếng Hàn-Thư-Hân	Văn TB-Liên	TATC-Thấm	Tiếng Hàn-Linh-Hân	TATK-Nhung-TATK	Tin học CQT-Khánh	Văn TB-Tuyệt(V)	Toán TB-Minh	GDTC-Khanh	Toán TB-ndiem	AVBN-a1	KHTN-Vui.B
		2	Tiếng Hàn-Thư-Hân	Văn TB-Liên	TATC-Thấm	Tiếng Hàn-Linh-Hân	TATK-Nhung-TATK	Tin học CQT-Khánh	KHTN-Hồng	Toán TB-Minh	GDTC-Khanh	Toán TB-ndiem	AVBN-a1	NT(MT)-Tâm
		3	Toán-Trung	Tiếng Hàn-Thư-Hân	TATK-Thấm-TATK	KHTN-ntkngan	KHTN-nlong	Văn TB-Lân	KHTN-Hồng	KHTN-Như	Văn TB-Chinh	AVBN-a1	Văn TB-Liên	Tiếng Hàn-Linh-Hân
		4	Toán TB-Trung	Tiếng Hàn-Thư-Hân	TATK-Thấm-TATK	Toán TB-Minh	Sử-Địa-Vân				Sử-Địa-ptdung	AVBN-a1	Văn TB-Liên	Tiếng Hàn-Linh-Hân
		5												
7	S	1	GDDP-Phúc	Sử-Địa-ktmi	Ngữ văn-Chinh	TATC-lkngan	Kỹ năng sống-k1	Toán-Khoa.N	Tiếng Hàn-Thư-Hân	Toán-Minh	Công nghệ-Hân	Kỹ năng sống-k2	Tin học-Có	Ngữ văn-Liên
		2	Công nghệ-Hân	GDDP-Phúc	Sử-Địa-ktmi	Sử-Địa-Nguyễn(Đ)	Tin học-Có	Tiếng Anh-lkngan	Tiếng Hàn-Thư-Hân	Kỹ năng sống-k1	Ngữ văn-Chinh	KHTN-mlong	Ngữ văn-Liên	Tiếng Anh-Nhung
		3	Ngữ văn-Tuyệt(V)	Tin học CQT-Có	KHTN-mlong	Ngữ văn-Lân	Toán-Minh	Sử-Địa-ktmi	Kỹ năng sống-k1	Tiếng Hàn-Thư-Hân	GDDP-C. Mãn HP	Sử-Địa-Nguyễn(Đ)	Ngữ văn-Liên	Tiếng Anh TB-Nhung
		4	Ngữ văn-Tuyệt(V)	Tin học CQT-Có	Toán-Hằng	Ngữ văn-Lân	Toán TB-Minh	Sử-Địa-ptdung	Tiếng Hàn-Thư-Hân	KHTN-nlong	Tiếng Anh-Thịnh TA	Kỹ năng sống-k2	GDDP-C. Mãn HP	
		5												
	C	1												
		2												
		3												
		4												
		5												

, ngày 01 tháng 10 năm 2023
HIỆU TRƯỞNG

Thứ	Buổi	Tiết	7.1	7.2	7.3	7.4	7.5	7.6	7.7	7.8	7.9	7.10	7.11
2	S	1	HDTN-HN-ntsang	HDTN-HN-Dương	HDTN-HN-Tri	HDTN-HN-Tú.N	HDTN-HN-Như (Toán)	HDTN-HN-Khánh	HDTN-HN-Q Thảo	HDTN-HN-ptdung	HDTN-HN-Anh	HDTN-HN-Ngọc	HDTN-HN-Duyên
		2	KHTN-Vui.B	Toán-Duyên	Tiếng Anh-Trung.L	Toán-Q Thảo	Công nghệ-Tri	KHTN-Hoàn	Sử-Địa-Ngân	Toán-Sương.N	Công nghệ-Anh	Toán-ntsang	KHTN-Hồng
		3	Toán-ntsang	Toán-Duyên	KHTN-Hồng	Tin học-Hiện	Ngữ văn-Tuyên (văn)	Ngữ văn-Tuyết(V)	KHTN-Vui.B	KHTN-Dương	Ngữ văn-Chi	Ngữ văn-Oanh	Tiếng Anh-Trung.L
		4	Toán-ntsang	TATC-Tú.N	KHTN-Hồng	Sử-Địa-Thi	Ngữ văn-Tuyên (văn)	Ngữ văn-Tuyết(V)	Tiếng Anh-Thịnh TA	NT(MT)-U	Ngữ văn-Chi	Ngữ văn-Oanh	Tiếng Anh-Trung.L
		5	Tiếng Anh-Trung.L										
	C	1	Sử-Địa-Thi	Toán TB-Duyên	Tin học CQT-Hiện	TATC-Tú.N	Tiếng Anh TB-lkngan	GDDP-Mi	Toán-Q Thảo	Toán TB-Sương.N	Văn TB-Chi	Toán TB-ntsang	Tin học CQT-Khánh
		2	Sử-Địa-Thi	KHTN TB-Dương	Tin học CQT-Hiện	Toán TB-Q Thảo	Tiếng Anh TB-lkngan	Công nghệ-Tri	Văn TB-Chi	Tin học-Ngọc	KHTN TB-Vui.B	Toán TB-ntsang	Tin học CQT-Khánh
		3	HDTN-HN-ntsang	HDTN-HN-Dương	HDTN-HN-Tri	HDTN-HN-Tú.N	HDTN-HN-Như (Toán)	HDTN-HN-Khánh	HDTN-HN-Q Thảo	HDTN-HN-ptdung	HDTN-HN-Anh	HDTN-HN-Ngọc	HDTN-HN-Duyên
		4	HDTN-HN-ntsang	HDTN-HN-Dương	HDTN-HN-Tri	HDTN-HN-Tú.N	HDTN-HN-Như (Toán)	HDTN-HN-Khánh	HDTN-HN-Q Thảo	HDTN-HN-ptdung	HDTN-HN-Anh	HDTN-HN-Ngọc	HDTN-HN-Duyên
		5											
3	S	1	Ngữ văn-Tuyên (văn)	GDTC-Bảo	KHTN-Hồng	KHTN-Vui.B	NT(MT)-U	Ngữ văn-Tuyết(V)	Tiếng Anh-Thịnh TA	Tiếng Anh-Vy TA	Ngữ văn-Chi	Công nghệ-Anh	GDDP-Mi
		2	Ngữ văn-Tuyên (văn)	GDTC-Bảo	KHTN-Hồng	Ngữ văn-Tuyết(V)	Tin học-Hiện	NT(MT)-U	Công nghệ-Tri	GDDP-Mi	Ngữ văn-Chi	Tiếng Anh-Thịnh TA	Tiếng Anh-Trung.L
		3	KHTN-Vui.B	Ngữ văn-Liên	TATC-Trung.L	Công nghệ-Tri	Tiếng Anh-lkngan	KHTN-Hoàn	NT(MT)-U	GDTC-Hậu.H	Tiếng Anh-Vy TA	Tiếng Anh-Thịnh TA	KHTN-Hồng
		4	Tiếng Anh-Trung.L	Ngữ văn-Liên	Ngữ văn-Chính	Tiếng Anh-Tú.N	Ngữ văn-Tuyên (văn)	Tiếng Anh-Thịnh TA	KHTN-Vui.B	GDTC-Hậu.H	Tiếng Anh-Vy TA	Ngữ văn-Oanh	KHTN-Hồng
		5											
	C	1	KHTN-Vui.B	TATC-TÚN-TATK 2	KHTN TB-Hồng	GDCD-Linh	Văn TB-Tuyên (văn)	Văn TB-Tuyết(V)	GDCD-Dung GDCD	Ngữ văn-Chính	Tiếng Anh TB-Vy TA	AVBN-a2	Văn TB-Chi
		2	Văn TB-Tuyên (văn)	TATC-TÚN-TATK 2	Công nghệ-Tri	KHTN-Vui.B	KHTN-Hồng	GDCD-Dung GDCD	Tiếng Anh TB-Thịnh TA	Công nghệ-Anh	Tiếng Anh TB-Vy TA	AVBN-a2	GDCD-Linh
		3	GDCD-Linh	Văn TB-Liên	TATC-Trung.L-TATK 2	NT(MT)-U	KHTN-Hồng			Văn TB-Chính	KHTN-Vui.B	KHTN-Hoàn	AVBN-a2
		4		GDCD-Dung GDCD	TATC-Trung.L-TATK 2	Văn TB-Tuyết(V)	Văn TB-Tuyên (văn)			KHTN TB-Dương		GDCD-Linh	AVBN-a2
		5											
4	S	1	GDTC-Hậu.H	Toán-Duyên	Tiếng Anh-Trung.L	GDTC-Bảo	Tiếng Anh-lkngan	Tin học-Khánh	Toán-Q Thảo	Tiếng Anh-Vy TA	Toán-Sương.N	NT(MT)-U	Sử-Địa-Vân
		2	GDTC-Hậu.H	Tiếng Anh-Tú.N	TATC-Trung.L	GDTC-Bảo	Tiếng Anh-lkngan	Toán-Duyên	Toán-Q Thảo	Sử-Địa-ptdung	Toán-Sương.N	Sử-Địa-Vân	NT(MT)-U
		3	Toán-ntsang	Tiếng Anh-Tú.N	Sử-Địa-Ngân	Toán-Q Thảo	Toán-Như (Toán)	Tin học CQT-Có	AVBN-a2	GDTC-Hậu.H	GDĐP-Mi	GDTC-Bảo	
		4	Tin học-Khánh	Sử-Địa-Vân	Toán-Như (Toán)	Tiếng Anh-Tú.N	Sử-Địa-ptdung	Tiếng Anh-Thịnh TA	Tin học CQT-Có	AVBN-a2	GDTC-Hậu.H	Toán-ntsang	GDTC-Bảo
		5			Tiếng Anh-Trung.L								
	C	1	TATC-Trung.L	Kỹ năng sống-k2	Toán-Như (Toán)	Sử-Địa-ptdung	Tiếng Anh TB-Thịnh TA	GDDP-Mi	Tin học CQT-Có	Sử-Địa-Vân	Tin học CQT-Khánh	Toán-Duyên	
		2	GDDP-Chương	Toán TB-Duyên	Kỹ năng sống-k2	TATC-TÚN-TATK 2	Toán TB-Như (Toán)	Tiếng Anh TB-Thịnh TA	Sử-Địa-Ngân	Toán TB-Sương.N	Tin học CQT-Khánh	Tiếng Anh TB-Trung.L	
		3	Toán TB-ntsang	TATC-TÚN-TATK 2	GDDP-Vân	Tin học CQT-Có	Toán TB-Như (Toán)	Toán TB-Duyên	Toán TB-Q Thảo				
		4	TATC-Trung.L	TATC-TÚN-TATK 2		Toán TB-Q Thảo							
		5											
5	S	1	Sử-Địa-Thi	Sử-Địa-Vân	Ngữ văn-Chính	Tiếng Anh-Tú.N	KHTN-Hồng	Ngữ văn-Tuyết(V)	GDTC-Hậu.H	Tiếng Anh-Vy TA	KHTN-Vui.B	GDTC-Bảo	Ngữ văn-Chi
		2	KHTN-Vui.B	Tiếng Anh-Tú.N	Ngữ văn-Chính	Sử-Địa-Thi	KHTN-Hồng	Toán-Duyên	GDTC-Hậu.H	KHTN-Dương	Sử-Địa-Vân	GDTC-Bảo	Ngữ văn-Chi
		3	Tin học CQT-Khánh	Ngữ văn-Liên	NT(MT)-U	KHTN-Vui.B	GDTC-Hậu.H	KHTN-Hoàn	Ngữ văn-Chi	KHTN-Dương	Tin học-Ngọc	Tiếng Anh-Thịnh TA	Sử-Địa-Vân
		4	Tin học CQT-Khánh	KHTN-Dương	Sử-Địa-Ngân	Ngữ văn-Tuyết(V)	GDTC-Hậu.H	Sử-Địa-Vân	Tin học-Ngọc	Ngữ văn-Chính	Tiếng Anh-Vy TA	Văn TB-Oanh	Toán-Duyên
		5											
	C	1	TATC-Trung.L-TATK 2	KHTN-Dương	Toán TB-Như (Toán)	TATC-Tú.N	KHTN TB-Hồng	Tin học CQT-Có	Kỹ năng sống-k3	Ngữ văn-Chính	Sử-Địa-Vân	KHTN-Hoàn	Văn TB-Chi
		2	TATC-Trung.L-TATK 2	Sử-Địa-Vân	Toán TB-Như (Toán)	KHTN TB-Vui.B	Kỹ năng sống-k3	Tin học CQT-Có	Văn TB-Chi	Văn TB-Chính	NT(MT)-U	Tiếng Anh TB-Thịnh TA	NT(AN)-Duy
		3	KHTN TB-Vui.B	NT(MT)-U	TATC-Trung.L-TATK 2	TATC-Tú.N		KHTN TB-Hoàn	AVBN-a1	Kỹ năng sống-k3	NT(AN)-Duy	Tiếng Anh TB-Thịnh TA	KHTN-Hồng
		4	NT(MT)-U	Văn TB-Liên	TATC-Trung.L-TATK 2	KHTN-Vui.B		Sử-Địa-Vân	AVBN-a1		Kỹ năng sống-k3	NT(AN)-Duy	
		5											
6	S	1	NT(AN)-Danh	Toán-Duyên	GDTC-Bảo	Toán-Q Thảo	Ngữ văn-Tuyên (văn)	Sử-Địa-Vân	Sử-Địa-Ngân	Ngữ văn-Chính	Toán-Sương.N	Toán-ntsang	Ngữ văn-Chi
		2	Tiếng Anh-Trung.L	NT(AN)-Danh	GDTC-Bảo	Toán-Q Thảo	GDDP-Tuyên (văn)	KHTN-Hoàn	Ngữ văn-Chi	KHTN-Dương	KHTN-Vui.B	Toán-ntsang	Tin học-Khánh
		3	TATC-Trung.L	KHTN-Dương	NT(AN)-Danh	Sử-Địa-Thi	Toán-Như (Toán)	GDTC-Hậu.H	KHTN-Vui.B	Toán-Sương.N	Tin học CQT-Có	Sử-Địa-Vân	Toán-Duyên
		4	Toán-ntsang	KHTN-Dương	Sử-Địa-Ngân	NT(AN)-Danh	Toán-Như (Toán)	GDTC-Hậu.H	KHTN-Vui.B	Toán-Sương.N	Tin học CQT-Có	Tin học-Ngọc	Sử-Địa-Vân
		5											
	C	1	TATC-Trung.L-TATK 2	TATC-Tú.N	Tin học-Hiện	Tin học CQT-Có	GDCD-Dung GDCD	Toán TB-Duyên	Toán-Q Thảo	NT(AN)-Danh	Toán TB-Sương.N	Kỹ năng sống-k3	KHTN TB-Hồng
		2	TATC-Trung.L-TATK 2	TATC-Tú.N	Văn TB-Chính	Văn TB-Tuyết(V)	Tin học CQT-Hiện	NT(AN)-Danh	KHTN TB-Vui.B	Toán TB-Sương.N	GDCD-Dung GDCD	Sử-Địa-Vân	Toán TB-Duyên
		3	Văn TB-Tuyên (văn)	Tin học CQT-Khánh	GDCD-Dung GDCD	TATC-TÚN-TATK 2	Tin học CQT-Hiện	Văn TB-Tuyết(V)	NT(AN)-Danh	Sử-Địa-ptdung	KHTN-Vui.B	KHTN-Hoàn	Kỹ năng sống-k3
		4	Toán TB-ntsang	Tin học CQT-Khánh	TATC-Trung.L	TATC-TÚN-TATK 2	NT(AN)-Danh	Kỹ năng sống-k3	Toán TB-Q Thảo	GDCD-Dung GDCD			
		5											
7	S	1	Công nghệ-Anh	Tin học-Ngọc	Toán-Như (Toán)	Ngữ văn-Tuyết(V)	AVBN-a1	Toán-Duyên	Tiếng Anh-Thịnh TA	Sử-Địa-ptdung	Toán-Sương.N	Ngữ văn-Oanh	Ngữ văn-Chi
		2	Kỹ năng sống-k2	GDDP-Chương	Toán-Như (Toán)	Ngữ văn-Tuyết(V)	AVBN-a1	Toán-Duyên	Tiếng Anh TB-Thịnh TA	Toán-Sương.N	Văn TB-Chi	KHTN-Hoàn	Công nghệ-Anh
		3	Ngữ văn-Tuyên (văn)	Công nghệ-Anh	Ngữ văn-Chính	Kỹ năng sống-k2	Sử-Địa-ptdung	AVBN-a1	Ngữ văn-Chi	Tiếng Anh TB-Vy TA	AVBN-a2	KHTN TB-Hoàn	Toán-Duyên
		4	Ngữ văn-Tuyên (văn)	Ngữ văn-Liên	Văn TB-Chính	GDDP-Nhân	Toán-Như (Toán)	AVBN-a1	Ngữ văn-Chi	Tiếng Anh TB-Vy TA	AVBN-a2	Văn TB-Oanh	Toán TB-Duyên
		5											
	C	1											
		2											
		3											
		4											
		5											

Thứ	Buổi	Tiết	8.1	8.2	8.3	8.4	8.5	8.6	8.7	8.8	8.9	8.10	
2	S	1	HĐTN-HN-Kha	HĐTN-HN-btkbien	HĐTN-HN-Vân.N	HĐTN-HN-Thảo.N	HĐTN-HN-Chương	HĐTN-HN-vlckct	HĐTN-HN-Huyền	HĐTN-HN-Phượng	HĐTN-HN-Nguyễn(Đ)	HĐTN-HN-Hiền	
		2	Tiếng Anh-Kha	Tiếng Anh-btkbien	Tiếng Anh-Vân.N	NT(MT)-Tâm	KHTN-Kiều	Sử-Địa-Trang.N	Tiếng Anh-Nhung	Tin học-Ngọc	KHTN-Trang	Ngữ văn-Nhiên	
		3	Tiếng Anh-Kha	Tiếng Anh-btkbien	KHTN-Hoàn	KHTN-Thảo.N	Sử-Địa-Thi	Toán-Cường	Tin học-Ngọc	Sử-Địa-Dung.N	NT(MT)-U	Ngữ văn-Nhiên	
		4	KHTN-Kiều	KHTN-Một	Sử-Địa-Trang.N	Sử-Địa-Huyền	Tiếng Anh-Vân.N	KHTN-Dương	Toán-Cường	Công nghệ-Chương	Ngữ văn-Hồng.H	Toán-Lua	
		5	TATC-Kha										
	C	1	KHTN TB-Kiều	Sử-Địa-Dung.N	GDCD-Hà.N	Văn TB-Oanh	Tiếng Anh TB-Vân.N	KHTN-Dương	Toán TB-Cường	Tiếng Anh-btkbien	KHTN-Trang	Ngữ văn-Nhiên	
		2	Ngữ văn-Nhiên	Văn TB-Hồng.H	Sử-Địa-Trang.N	Văn TB-Oanh	KHTN-Kiều	Toán TB-Cường	Tiếng Anh-Nhung	Tiếng Anh TB-btkbien	KHTN TB-Trang	Công nghệ-vlckct	
		3	HĐTN-HN-Kha	HĐTN-HN-btkbien	HĐTN-HN-Vân.N	HĐTN-HN-Thảo.N	HĐTN-HN-Chương	HĐTN-HN-vlckct	HĐTN-HN-Huyền	HĐTN-HN-Phượng	HĐTN-HN-Nguyễn(Đ)	HĐTN-HN-Hiền	
		4	HĐTN-HN-Kha	HĐTN-HN-btkbien	HĐTN-HN-Vân.N	HĐTN-HN-Thảo.N	HĐTN-HN-Chương	HĐTN-HN-vlckct	HĐTN-HN-Huyền	HĐTN-HN-Phượng	HĐTN-HN-Nguyễn(Đ)	HĐTN-HN-Hiền	
		5											
3	S	1	Tin học-Hiền	Ngữ văn-Hồng.H	Tiếng Anh-Vân.N	Tin học-Có	Công nghệ-Chương	Ngữ văn-Oanh	Tiếng Anh-Nhung	Tiếng Anh-btkbien	Tiếng Anh-Kha	KHTN-Kiều	
		2	Ngữ văn-Nhiên	Ngữ văn-Hồng.H	KHTN-Hoàn	Ngữ văn-Oanh	KHTN-Kiều	Tin học-Có	KHTN-ntkngan	Ngữ văn-Phượng	Tiếng Anh-Kha	Tiếng Anh-btkbien	
		3	Ngữ văn-Nhiên	KHTN-Một	Ngữ văn-Dung	Tiếng Anh-Kha	Tiếng Anh-Vân.N	GDTC-Bảo	Ngữ văn-Oanh	KHTN-Trang	Công nghệ-Chương	KHTN-Kiều	
		4	Công nghệ-Chương	NT(AN)-ntnhanh	Ngữ văn-Dung	Tiếng Anh-Kha	Tiếng Anh-Vân.N	GDTC-Bảo	KHTN-ntkngan	NT(MT)-U	KHTN-Trang	Tiếng Anh-btkbien	
		5											
	C	1	Tin học CQT-Ngọc	KHTN TB-Một	TATC-Vân.N	KHTN-Thảo.N	GDTC-Bảo	GDCD-Hà.N	Ngữ văn-Oanh	KHTN-Trang	Tiếng Anh TB-Kha	Văn TB-Nhiên	
		2	Tin học CQT-Ngọc	KHTN TB-Một	KHTN TB-Hoàn	GDCD-Hà.N	GDTC-Bảo	KHTN TB-Dương	Văn TB-Oanh	KHTN TB-Trang	Tiếng Anh TB-Kha	Văn TB-Nhiên	
		3	Văn TB-Nhiên	Văn TB-Hồng.H		KHTN TB-Thảo.N	Văn TB-Dung	Văn TB-Oanh	Tiếng Anh TB-Nhung		KHTN-Trang	KHTN TB-Kiều	
		4	Văn TB-Nhiên				Văn TB-Dung				Văn TB-Hồng.H		
		5											
4	S	1	Toán-Hằng	AVBN-btkbien-a2	TATC-Vân.N	NT(AN)-ntnhanh	Tin học-Hiền	Tiếng Anh-Kha	Toán-Cường	AVBN-a3	Sử-Địa-Nguyễn(Đ)	GDTC-Hiệu	
		2	Sử-Địa-ktmi	AVBN-btkbien-a2	TATC-Vân.N	Công nghệ-vlckct	NT(AN)-ntnhanh	Tiếng Anh-Kha	Toán-Cường	AVBN-a3	Công nghệ-Chương	GDTC-Hiệu	
		3	GDTC-Hiệu	Tiếng Anh-btkbien	GDTC-ndphuc	Toán-Duyên	Công nghệ-Chương	Công nghệ-vlckct	NT(AN)-ntnhanh	Toán-Cường	Toán-Lua	GDCD-Liên.P	
		4	GDTC-Hiệu	Công nghệ-vlckct	GDTC-ndphuc	Toán-Duyên	GDCD-Hà.N	NT(MT)-Tâm	Sử-Địa-Huyền	Toán-Cường	Toán-Lua	Sử-Địa-Nhàn	
		5											
	C	1	Toán TB-Hằng	GDCD-Liên.P	Kỹ năng sống-KNS 4	GDTC-ndphuc	Toán-Lua	AVBN-a2	GDTC-Bảo	Tiếng Anh-btkbien	KHTN TB-Trang	NT(AN)-ntnhanh	
		2	Tiếng Anh-Kha	TATC-btkbien	NT(MT)-Tâm	GDTC-ndphuc	Kỹ năng sống-KNS 4	AVBN-a2	GDTC-Bảo	Toán TB-Cường	NT(AN)-ntnhanh	Công nghệ-vlckct	
		3	AVBN-Kha-a2	Kỹ năng sống-KNS 4	Công nghệ-vlckct	Sử-Địa-Huyền	Toán TB-Lua			Công nghệ-Chương	Sử-Địa-Dung.N		
		4	AVBN-Kha-a2	Công nghệ-vlckct		Toán TB-Duyên							
		5											
5	S	1	Ngữ văn-Nhiên	Toán-Khoa.N	Ngữ văn-Dung	Toán-Duyên	Tin học CQT-Ngọc	Tiếng Anh-Kha	Ngữ văn-Oanh	GDTC-ndphuc	Toán-Lua	NT(MT)-Tâm	
		2	TATC-Kha	Toán-Khoa.N	Toán-Cường	Ngữ văn-Oanh	Tin học CQT-Ngọc	NT(AN)-ntnhanh	KHTN-ntkngan	GDTC-ndphuc	Toán-Lua	KHTN-Kiều	
		3	TATC-Kha	KHTN-Một	Tin học-Có	Ngữ văn-Oanh	Ngữ văn-Dung	Toán-Cường	Sử-Địa-Huyền	Ngữ văn-Phượng	Ngữ văn-Hồng.H	Toán-Lua	
		4	Toán-Hằng	NT(MT)-U	Tiếng Anh-Vân.N	Tiếng Anh-Kha	Ngữ văn-Dung	Toán-Cường	NT(MT)-Tâm	Ngữ văn-Phượng	Ngữ văn-Hồng.H	Toán-Lua	
		5											
	C	1	NT(MT)-U	Tin học CQT-Ngọc	Toán-Cường	AVBN-a2	KHTN TB-Kiều	Văn TB-Oanh	Tiếng Anh TB-Nhung	NT(AN)-ntnhanh	Toán TB-Lua	Tiếng Anh-btkbien	
		2	KHTN-Kiều	Tin học CQT-Ngọc	Toán TB-Cường	AVBN-a2	Sử-Địa-Thi	KHTN-Dương	Ngữ văn-Oanh	Tiếng Anh TB-btkbien	Sử-Địa-Nguyễn(Đ)	Toán TB-Lua	
		3	NT(AN)-ntnhanh	Toán TB-Khoa.N	Văn TB-Dung	Tiếng Anh TB-Kha	AVBN-a2	KHTN TB-Dương	Văn TB-Oanh	Toán TB-Cường		KHTN TB-Kiều	
		4		Sử-Địa-Dung.N	NT(AN)-ntnhanh	Tiếng Anh TB-Kha	AVBN-a2	Toán TB-Cường	KHTN TB-ntkngan				
		5											
6	S	1	GDCD-Liên.P	Toán-Khoa.N	Ngữ văn-Dung	KHTN-Thảo.N	Sử-Địa-Thi	KHTN-Dương	Sử-Địa-Huyền	Toán-Cường	GDTC-Hiệu	Tin học-Hiền	
		2	Toán-Hằng	Toán-Khoa.N	Toán-Cường	KHTN-Thảo.N	KHTN-Kiều	Sử-Địa-Trang.N	KHTN-ntkngan	Ngữ văn-Phượng	GDTC-Hiệu	Sử-Địa-Nhàn	
		3	Sử-Địa-ktmi	KHTN-Một	Toán-Cường	Sử-Địa-Huyền	Toán-Lua	Ngữ văn-Oanh	GDCD-Hà.N	GDCD-Liên.P	Ngữ văn-Hồng.H	KHTN-Kiều	
		4	KHTN-Kiều	Ngữ văn-Hồng.H	KHTN-Hoàn	Toán-Duyên	NT(MT)-Tâm	Ngữ văn-Oanh	Toán-Cường	KHTN-Trang	GDCD-Liên.P	Toán-Lua	
		5											
	C	1	KHTN-Kiều	GDTC-Bảo	KHTN-Hoàn	KHTN TB-Thảo.N	Toán-Lua	Kỹ năng sống-KNS 4	Toán TB-Cường	Văn TB-Phượng	AVBN-a3	Tiếng Anh TB-btkbien	
		2	KHTN TB-Kiều	GDTC-Bảo	KHTN TB-Hoàn	Kỹ năng sống-KNS 4	Toán TB-Lua	Sử-Địa-Trang.N	KHTN TB-ntkngan	Văn TB-Phượng	AVBN-a3	Tiếng Anh TB-btkbien	
		3	Kỹ năng sống-KNS 4	TATC-btkbien	Sử-Địa-Trang.N	Toán TB-Duyên	KHTN TB-Kiều			KHTN-Trang	Tin học-Có		
		4		TATC-btkbien	Toán TB-Cường					KHTN TB-Trang	Văn TB-Hồng.H		
		5											
7	S	1	Công nghệ-Chương	Ngữ văn-Hồng.H	AVBN-Vân.N-a2	Công nghệ-vlckct	Ngữ văn-Dung	Toán-Cường	AVBN-a3	Kỹ năng sống-KNS 4	Toán TB-Lua	Sử-Địa-Nhàn	
		2	Toán-Hằng	Tin học-Ngọc	AVBN-Vân.N-a2	Ngữ văn-Oanh	Ngữ văn-Dung	Công nghệ-vlckct	AVBN-a3	Sử-Địa-Dung.N	Kỹ năng sống-KNS 4	Toán TB-Lua	
		3	Toán TB-Hằng	Toán TB-Khoa.N	Công nghệ-vlckct	Tin học CQT-Ngọc	Toán-Lua	Ngữ văn-Oanh	Công nghệ-Chương	Toán-Cường	Tiếng Anh-Kha	Kỹ năng sống-KNS 4	
		4	Sử-Địa-ktmi	Sử-Địa-Dung.N	Văn TB-Dung	Tin học CQT-Ngọc	Tiếng Anh TB-Vân.N	Tiếng Anh TB-Kha	Kỹ năng sống-KNS 4	Công nghệ-Chương	Sử-Địa-Nguyễn(Đ)	Ngữ văn-Nhiên	
		5											
	C	1											
		2											
		3											
		4											
		5											

Thứ	Buổi	Tiết	9.1	9.2	9.3	9.4	9.5	9.6	9.7	9.8	9.9	9.10	9.11
2	S	1	Chào cờ-Trang.N	Chào cờ-Sương.N	Chào cờ-Nhiên	Chào cờ-Kiều	Chào cờ-Hồng.H	Chào cờ-Tuyền (văn)	Chào cờ-Nhân	Chào cờ-Trung	Chào cờ-Liên.P	Chào cờ-Thi	Chào cờ-Dung.N
		2	Toán-ntndiem	Ngữ văn-Dung	Địa Lí-Nhân	Hóa học-Như	Tiếng Anh-Tú.N	Ngữ văn-Tuyền (văn)	Toán-Cường	Lịch Sử-Thi	Ngữ văn-Phượng	Toán-Hằng	Ngữ văn-Hồng.H
		3	Toán-ntndiem	Sinh học-Một	Toán-Lựa	Vật lí-Kiều	Toán-Minh	Toán-Q Thảo	Ngữ văn-Dung	Địa Lí-Trang.N	Tiếng Anh-Tú.N	Ngữ văn-Lân	Sinh học-Trang
		4	Ngữ văn-Phượng	Tiếng Anh-btkbien	Ngữ văn-Nhiên	GDCD-Hà.N	Địa Lí-Nhân	Toán-Q Thảo	Hóa học-Thảo.N	Toán-Trung	Hóa học-Hoàn	Ngữ văn-Lân	Toán-Khoa.N
		5	GDCD-Liên.P		Ngữ văn-Nhiên					Toán-Trung			
	C	1	Hóa TB-Thảo.N	Địa Lí-Nhân	Vật lí-Bảo KHTN	Tiếng Anh-Thắm	Vật lí-ntkngan	Địa Lí-Trang.N	Tiếng Anh TB-Trung.L	Sinh học-Một	Ngữ văn-Phượng	Toán TB-Hằng	GDCD-Liên.P
		2	Tiếng Anh-Kha	Toán-Sương.N	GDCD-Hà.N	Tiếng Anh-Thắm	Hóa học-Thảo.N	Ngữ văn-Tuyền (văn)	Tiếng Anh TB-Trung.L	Toán-Trung	Sinh học-Một	Lý TB-Bảo KHTN	Mỹ thuật-U
		3	SHL-Trang.N	SHL-Sương.N	SHL-Nhiên	SHL-Kiều	SHL-Hồng.H	SHL-Tuyền (văn)	SHL-Nhân	SHL-Trung	SHL-Liên.P	SHL-Thi	SHL-Dung.N
		4	NGLL CN-Trang.N	NGLL CN-Sương.N	NGLL CN-Nhiên	NGLL CN-Kiều	NGLL CN-Hồng.H	NGLL CN-Tuyền (văn)	NGLL CN-Nhân	NGLL CN-Trung	NGLL CN-Liên.P	NGLL CN-Thi	NGLL CN-Dung.N
		5											
3	S	1	Ngữ văn-Phượng	Sinh học-Một	Ngữ văn-Nhiên	Hóa học-Như	Thể dục-Hiệu	Sinh học-Trang	Ngữ văn-Dung	Hóa học-Hoàn	Tiếng Anh-Tú.N	Vật lí-Bảo KHTN	Tiếng Anh-Trung.L
		2	Sinh học-Trang	Ngữ văn-Dung	Tiếng Anh-Vân.N	Ngữ văn-Lân	Thể dục-Hiệu	Công nghệ-Anh	Hóa học-Thảo.N	Sinh học-Một	Tiếng Anh-Tú.N	Công nghệ-Chương	Vật lí-Bảo KHTN
		3	Vật lí-Bảo KHTN	Vật lí-nnlong	Hóa học-Thảo.N	Công nghệ-Anh	Tiếng Anh-Tú.N	Ngữ văn-Tuyền (văn)	Thể dục-Hiệu	Tiếng Anh-btkbien	Ngữ văn-Phượng	Ngữ văn-Lân	Ngữ văn-Hồng.H
		4	Hóa học-Thảo.N	Mỹ thuật-Tâm	Công nghệ-Anh	Hóa TB-Như	Ngữ văn-Hồng.H	Vật lí-Bảo KHTN	Thể dục-Hiệu	Ngữ văn-Nhiên	Ngữ văn-Phượng	Sinh học-Một	Hóa học-Hoàn
		5	HN9-HLiên HT										
	C	1	Tin học CQT-Hiên	Kỹ năng sống-KNS 5	Vật lí-Bảo KHTN	Thể dục-Hiệu	AVBN-a3	Tiếng Anh TB-Thắm	Mỹ thuật-U	Tiếng Anh-btkbien	Văn TB-Phượng	Hóa học-Hoàn	Tiếng Anh TB-Trung.L
		2	Tin học CQT-Hiên	Ngữ văn-Dung	Kỹ năng sống-KNS 5	Thể dục-Hiệu	AVBN-a3	Tiếng Anh TB-Thắm	Hóa TB-Thảo.N	Văn TB-Phượng	Vật lí-Bảo KHTN	Tiếng Anh TB-Trung.L	
		3	Văn TB-Phượng	TATC-btkbien	TATC-Vân.N	Ngữ văn-Lân	Tiếng Anh TB-Tú.N	Kỹ năng sống-KNS 5	GDCD-Liên.P	Vật lí-Bảo KHTN	AVBN-a3	Sinh học-Một	HN9-Linh PHT
		4	Văn TB-Phượng	HN9-HLiên HT	TATC-Vân.N	Lý TB-Kiều	Tiếng Anh TB-Tú.N	Mỹ thuật-U	Lý TB-Bảo KHTN	AVBN-a3	Hóa TB-Hoàn	Sinh học-Trang	
		5											
4	S	1	Toán-ntndiem	GDCD-Liên.P	Toán-Lựa	Toán-Như (Toán)	Tiếng Anh-Tú.N	Lịch Sử-Huyền	Công nghệ-vlckct	Thể dục-Khanh	Toán-ntsang	Địa Lí-Nhân	Công nghệ-Chương
		2	Toán-ntndiem	Lịch Sử-Huyền	Toán-Lựa	Toán-Như (Toán)	Âm nhạc-Ut A	Tiếng Anh-Thắm	Địa Lí-Nhân	Thể dục-Khanh	Toán-ntsang	GDCD-Liên.P	Toán TB-Khoa.N
		3	Tiếng Anh-Kha	Toán-Sương.N	AVBN-Vân.N-a3	Tin học CQT-Hiên	Toán-Minh	Âm nhạc-Ut A	Tiếng Anh-Trung.L	Mỹ thuật-U	Địa Lí-Nhân	Toán-Hằng	Toán-Khoa.N
		4	Tiếng Anh-Kha	Toán-Sương.N	AVBN-Vân.N-a3	Tin học CQT-Hiên	Toán-Minh	Toán-Q Thảo	Tiếng Anh-Trung.L	Tiếng Anh-btkbien	Mỹ thuật-U	Toán-Hằng	Toán-Khoa.N
		5											
	C	1	TATC-Kha	Công nghệ-Anh	Lịch Sử-Dung.N	Âm nhạc-Ut A	Tin học CQT-Hiên	Toán TB-Q Thảo	Toán-Cường	Công nghệ-vlckct	Toán TB-ntsang	Tiếng Anh-Vân.N	Địa Lí-Nhân
		2	Âm nhạc-Ut A	Địa Lí-Nhân	Toán TB-Lựa	Lịch Sử-Huyền	Tin học CQT-Hiên	Toán TB-Q Thảo	Sinh học-Trang	GDCD-Liên.P	Toán TB-ntsang	Tiếng Anh TB-Vân.N	Toán TB-Khoa.N
		3	Công nghệ-Anh	Toán TB-Sương.N	Âm nhạc-Ut A	Tiếng Anh TB-Thắm	Sinh học-Trang		Toán TB-Cường	Tiếng Anh TB-btkbien	GDCD-Liên.P	Thể dục-Hậu.H	
		4	Sinh học-Trang	Âm nhạc-Ut A		Tiếng Anh TB-Thắm	Toán TB-Minh					Thể dục-Hậu.H	
		5											
5	S	1	Ngữ văn-Phượng	Tiếng Anh-btkbien	Tiếng Anh-Vân.N	Vật lí-Kiều	Toán-Minh	AVBN-a3	Toán-Cường	Toán-Trung	Vật lí-Bảo KHTN	Âm nhạc-Duy	Ngữ văn-Hồng.H
		2	Ngữ văn-Phượng	Tiếng Anh-btkbien	Ngữ văn-Nhiên	Tiếng Anh-Thắm	Toán-Minh	AVBN-a3	Ngữ văn-Dung	Âm nhạc-Duy	Hóa học-Hoàn	Tiếng Anh-Vân.N	Ngữ văn-Hồng.H
		3	Vật lí-Bảo KHTN	AVBN-btkbien-a3	Tiếng Anh-Vân.N	Toán-Như (Toán)	Vật lí-ntkngan	Tiếng Anh-Thắm	Âm nhạc-Duy	Ngữ văn-Nhiên	Thể dục-Khanh	Lịch Sử-Thi	Toán-Khoa.N
		4	Lịch Sử-Thi	AVBN-btkbien-a3	Sinh học-Một	Toán-Như (Toán)	Lịch Sử-Huyền	Tiếng Anh-Thắm	Vật lí-Bảo KHTN	Ngữ văn-Nhiên	Thể dục-Khanh	Ngữ văn-Lân	Âm nhạc-Duy
		5											
	C	1	AVBN-Kha-a3	Văn TB-Dung	TATC-Vân.N	Mỹ thuật-Tâm	Lý TB-ntkngan	Thể dục-Hiệu	Kỹ năng sống-KNS 5	Văn TB-Nhiên	Âm nhạc-Duy	Văn TB-Lân	Văn TB-Hồng.H
		2	AVBN-Kha-a3	Văn TB-Dung	Địa Lí-Nhân	Ngữ văn-Lân	Kỹ năng sống-KNS 5	Thể dục-Hiệu	Lý TB-Bảo KHTN	Văn TB-Nhiên	Tiếng Anh TB-Tú.N	Tiếng Anh TB-Vân.N	Hóa TB-Hoàn
		3	Thể dục-Khanh	TATC-btkbien	Văn TB-Nhiên	Toán TB-Như (Toán)	Văn TB-Hồng.H	Vật lí-Bảo KHTN	AVBN-a3	Lịch Sử-Dung.N	Địa Lí-Nhân	Kỹ năng sống-KNS 5	
		4	Thể dục-Khanh	TATC-btkbien	Văn TB-Nhiên	Kỹ năng sống-KNS 5	Địa Lí-Nhân	Lý TB-Bảo KHTN	AVBN-a3	Tiếng Anh TB-Tú.N		Văn TB-Hồng.H	
		5											
6	S	1	Địa Lí-Trang.N	Thể dục-Hậu.H	Toán-Lựa	Toán-Như (Toán)	Ngữ văn-Hồng.H	Hóa học-Như	Tiếng Anh-Trung.L	Hóa học-Hoàn	Ngữ văn-Phượng	Ngữ văn-Lân	Lý TB-Bảo KHTN
		2	Toán-ntndiem	Thể dục-Hậu.H	Toán-Lựa	Toán TB-Như (Toán)	Ngữ văn-Hồng.H	Sinh học-Trang	Ngữ văn-Dung	Toán-Trung	Sinh học-Một	Văn TB-Lân	Vật lí-Bảo KHTN
		3	Mỹ thuật-U	Ngữ văn-Dung	Thể dục-Hiệu	Địa Lí-Trang.N	Hóa học-Thảo.N	Toán-Q Thảo	Sinh học-Trang	Vật lí-Bảo KHTN	Toán-ntsang	Hóa học-Hoàn	Địa Lí-Nhân
		4	Ngữ văn-Phượng	Ngữ văn-Dung	Thể dục-Hiệu	Sinh học-Một	GDCD-Hà.N	Toán-Q Thảo	Địa Lí-Nhân	Địa Lí-Trang.N	Vật lí-Bảo KHTN	Mỹ thuật-U	Tiếng Anh-Trung.L
		5											
	C	1	Địa Lí-Trang.N	Hóa học-Như	Lý TB-Bảo KHTN	Văn TB-Lân	Sinh học-Trang	Văn TB-Tuyền (văn)	Văn TB-Dung	Toán TB-Trung	Toán-ntsang	Toán-Hằng	Thể dục-Hậu.H
		2	Lý TB-Bảo KHTN	Hóa TB-Như	Sinh học-Một	Văn TB-Lân	Văn TB-Hồng.H	Văn TB-Tuyền (văn)	Văn TB-Dung	Toán TB-Trung	Toán-ntsang	Toán TB-Hằng	Thể dục-Hậu.H
		3	Toán TB-ntndiem	Toán TB-Sương.N	Mỹ thuật-Tâm	Sinh học-Một	Toán TB-Minh	GDCD-Liên.P	Toán-Cường	AVBN-a3	Lý TB-Bảo KHTN		Tiếng Anh-Trung.L
		4	Toán TB-ntndiem	Lý TB-nnlong		Địa Lí-Trang.N	Mỹ thuật-Tâm		Vật lí-Bảo KHTN	AVBN-a3	Hóa TB-Hoàn		
		5											
7	S	1	TATC-Kha	Vật lí-nnlong	Ngữ văn-Nhiên	Ngữ văn-Lân	Hóa TB-Thảo.N	Ngữ văn-Tuyền (văn)	Lịch Sử-Dung.N	Kỹ năng sống-KNS 5	HN9-Linh PHT	Toán-Hằng	Hóa học-Hoàn
		2	TATC-Kha	Hóa học-Như	Hóa học-Thảo.N	Ngữ văn-Lân	Ngữ văn-Hồng.H	Ngữ văn-Tuyền (văn)	Toán-Cường	Ngữ văn-Nhiên	Kỹ năng sống-KNS 5	HN9-Linh PHT	Toán-Khoa.N
		3	Kỹ năng sống-KNS 5	Toán-Sương.N	Hóa TB-Thảo.N	AVBN-a3	Ngữ văn-Hồng.H	Hóa học-Như	Ngữ văn-Dung	Ngữ văn-Nhiên	Địa Lí-Nhân	Tiếng Anh-Vân.N	Lịch Sử-Dung.N
		4	Hóa học-Thảo.N	Toán-Sương.N	Toán TB-Lựa	AVBN-a3	Công nghệ-Anh	Hóa TB-Như	Toán TB-Cường	Hóa TB-Hoàn	Công nghệ-vlckct	Kỹ năng sống-KNS 5	Ngữ văn-Hồng.H
		5											
	C	1											
		2											
		3											
		4											
		5											